TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/DS-PT
Ngày 12-12-2023
V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hữu.

Các Thẩm phán: Nguyễn Anh Ứng và ông Nguyễn Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc*"Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"*,

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2023/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 78/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vàng Thị C và ông Hầu A T; cùng địa chỉ: Bản G, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt*.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Hầu A S; địa chỉ: Bản G, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – *Vắng mặt*.

Người bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Y L1 và ông Phạm Quang L2, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông; cùng địa chỉ: Số 01 CVA, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt*.

Người phiên dịch cho nguyên đơn: Anh Hầu A B (*con trai của nguyên đơn*); địa chỉ: Bản G, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt*.

- Bị đơn: Anh Lý Văn V; địa chỉ: Bản T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – *Vắng mặt*.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1. Ông Phương Ngọc D; địa chỉ: Số 278 đường TĐT, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt*.

2. Anh Chang A K; địa chỉ: Bản Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Chang Thị N; địa chỉ: Bản Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – *Vắng mặt*.

- Người kháng cáo: Bị đơn anh Lý Văn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11-6-2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vàng Thị C, ông Hầu A T và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 22-3-2021, tại đoạn đường liên xã thuộc bản Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, ông bà xảy ra va chạm giao thông với anh Lý Văn V, hậu quả ông bà bị thương phải đi cấp cứu. Ngày 28-3-2021, hai bên lập biên bản thỏa thuận mỗi bên chịu 50% chi phí chữa bệnh và thiệt hại về sức khỏe. Tổng số tiền điều trị thuốc men, ăn uống, thuê xe… từ ngày 22-3-2021 đến ngày 23-4-2021 là 32.450.000 đồng, theo thỏa thuận thì anh V phải trả cho ông bà 16.225.000 đồng nhưng đến nay anh V chưa trả. Sau khi xuất viện, vết thương của bà C chuyển biến xấu nên bác sỹ chỉ định tiếp tục nhập viện từ ngày 11-5-2021 đến ngày 07-6-2021. Do đó, ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh V phải trả tiền điều trị thuốc men, ăn uống, thuê xe và tiền mất thu nhập là 66.350.000 đồng. Ngày 08-11-2021, ông bà bổ sung yêu cầu khởi kiện về tổng số tiền thiệt hại 201.902.000 đồng, trong đó Bảo hiểm xã hội đã chi trả 02 lần tổng viện phí 56.254.797 đồng, còn lại 145.647.203 đồng chia đôi buộc anh V phải bồi thường số tiền 72.800.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh V phải bồi thường số tiền như sau:

- Đối với ông T: Tiền thuê xe từ xã Đ ra Trung tâm y tế huyện Đ và ngược lại 1.000.000 đồng; tiền công lao động trong thời gian nằm viện 10 ngày x 150.000 đồng/ngày = 1.500.000 đồng; tiền công lao động của người chăm sóc 10 ngày x 150.000 đồng/ngày = 1.500.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 10 tháng lương cơ sở = 18.000.000 đồng; chi phí khác 500.000 đồng; tổng cộng 22.500.000 đồng, chia đôi còn 11.250.000 đồng.

- Đối với bà C: Tiền thuê xe từ xã Đ ra Trung tâm y tế huyện Đ và ngược lại, từ xã Đ lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông và ngược lại 3.750.000 đồng; tiền công lao động trong thời gian nằm viện 58 ngày x 150.000 đồng/ngày = 8.700.000 đồng; tiền công lao động của người chăm sóc (*do bà C bị thương nặng nên cần 02 người chăm sóc*) là 58 ngày x 02 người x 150.000 đồng/người/ngày = 17.400.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 10 tháng lương cơ sở = 18.000.000 đồng; tiền mua xe lăn 1.750.000 đồng; tiền mua nạng gỗ 120.000 đồng; tiền điều dưỡng sau khi ra viện lần 02 là 10 tháng x 150.000 đồng/ngày = 39.000.000 đồng; chi phí khác 2.950.000 đồng; tổng cộng 91.670.000 đồng, chia đôi còn 45.835.000 đồng.

Tổng số tiền ông bà yêu cầu anh V phải bồi thường là 57.085.000 đồng, trong đó anh V đã hỗ trợ 2.900.000 đồng; chăm sóc bà C tại bệnh viện 05 ngày x 150.000 đồng/ngày = 750.000 đồng; giúp gia đình ông bà hái điều 03 ngày x 300.000 đồng/ngày = 900.000 đồng; tổng cộng 4.550.000 đồng. Ông bà đồng ý khấu trừ số tiền này và chỉ yêu cầu anh V phải bồi thường 52.785.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lý Văn V và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Anh thừa nhận có việc va chạm giao thông như ông T, bà C trình bày. Sau khi xảy ra tai nạn, hai bên thỏa thuận mỗi bên chịu 50% chi phí chữa bệnh và thiệt hại sức khỏe cho ông T, bà C. Tổng số tiền chi phí điều trị tiền thuốc men, ăn uống, thuê xe… tính đến ngày 23-4-2021 là 32.450.000 đồng. Theo thỏa thuận mỗi bên chịu 50%, tức anh phải trả cho ông T, bà C 16.225.000 đồng nhưng anh chưa trả được thì bà C lại đi điều trị lần hai và yêu cầu bồi thường quá cao nên anh không đồng ý tiếp tục bồi thường.

Anh đã trả tiền thuê xe đưa ông T, bà C đi cấp cứu số tiền 1.000.000 đồng và đưa thêm tiền chữa trị 1.950.000 đồng, tổng cộng 2.950.000 đồng. Ngoài ra, anh còn hái điều cho ông T, bà C 03 ngày và chăm sóc ông T, bà C tại bệnh viện 05 ngày.

Anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T, bà C về việc buộc anh phải bồi thường thiệt hại số tiền 52.785.000 đồng, vì anh điều khiển xe đi đúng phần đường nên không có lỗi; ông T, bà C điều khiển xe đi sai phần đường và gây ra tai nạn nên hậu quả ông T, bà C phải tự chịu.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chang Thị N trình bày: Chị là vợ của anh V, sau khi tai nạn xảy ra chị có chăm sóc ông T, bà C tại bệnh viện nhưng chị không yêu cầu gì. Chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T, bà C vì hoàn cảnh gia đình chị rất khó khăn, không có điều kiện để bồi thường.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2023/DS-ST ngày 20-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 157, Điều 357, Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 588, Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T, bà C: Buộc anh V phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông T, bà C số tiền 29.100.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04-10-2023, bị đơn anh Lý Văn V kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của những người bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đơn kháng cáo của anh Lý Văn V nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của anh Lý Văn V, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Ngày 22-3-2021, tại đoạn đường liên xã thuộc bản Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, giữa ông T, bà C và anh V xảy ra va chạm giao thông, hậu quả ông T, bà C bị thương phải đi cấp cứu. Các đương sự đều thừa nhận điều này nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2]. Sau khi xảy ra tai nạn, hai bên tự giải quyết mà không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền. Tại Biên bản thỏa thuận ngày 28-3-2021, hai bên thống nhất "*Số tiền chi trả thuốc men tiền ăn uống là mỗi bên phải chịu 50% từ khi nhập viện và ra viện*". Như vậy, cần xác định hai bên đều thừa nhận có lỗi ngang nhau nên đã phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại của anh V đối với ông T, bà C theo quy định tại khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.3]. Xác định thiệt hại: Căn cứ quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 7 Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.3.1]. Về thiệt hại của ông T và lần điều trị thứ nhất của bà C: Sau khi ông T và bà C xuất viện, hai bên đã thống nhất tổng số tiền thiệt hại là 32.450.000 đồng, đồng thời thỏa thuận mỗi bên chịu 50%, tức 16.225.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận việc anh V đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông T, bà C số tiền 16.225.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3.2]. Về thiệt hại cho lần điều trị thứ hai của bà C:

- Đối với tiền thuê xe từ xã Đ lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông và ngược lại: Mặc dù không có hóa đơn, chứng từ nhưng là chi phí thực tế nên chấp nhận số tiền 2.000.000 đồng là phù hợp.

- Đối với tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện 27 ngày x 150.000 đồng/ngày = 4.050.000 đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

- Đối với tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: Bà C cho rằng bà bị thương nặng nên cần 02 người chăm sóc là không có căn cứ, xét thấy có căn cứ chấp nhận thiệt hại về tiền thu nhập thực tế bị mất của 01 người chăm sóc số tiền: 27 ngày x 150.000 đồng/ngày = 4.050.000 đồng.

- Đối với tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Mặc dù không giám định tỷ lệ thương tật nhưng theo hồ sơ bệnh án thì bà C bị gãy xương tại cẳng chân và phải nhập viện điều trị 02 lần nên xác định khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương 10 tháng lương tối thiểu = 18.000.000 đồng là phù hợp.

- Đối với tiền mua xe lăn 1.750.000 đồng; tiền mua nạng gỗ 120.000 đồng là không có căn cứ nên không chấp nhận.

- Đối với tiền điều dưỡng sau khi ra viện 10 tháng x 150.000 đồng/ngày = 39.000.000 đồng: Việc bà C yêu cầu bồi thường chi phí phục hồi sức khỏe sau khi điều trị là có căn cứ nhưng số tiền bà C yêu cầu quá cao, xét mức độ thương tích của bà C thì chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí phục hồi sức khỏe trong thời hạn 45 ngày x 150.000 đồng/ngày = 6.750.000 đồng là phù hợp.

- Đối với tiền chi phí khác 2.950.000 đồng: Bà C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền thiệt hại của bà C trong lần điều trị thứ hai là 34.850.000 đồng. Theo thỏa thuận thì anh V phải bồi thường cho bà C 50% mức thiệt hại, tức 17.425.000 đồng.

[2.4]. Quá trình giải quyết vụ án, ông T, bà C thừa nhận anh V đã hỗ trợ tiền, phụ giúp ngày công chăm sóc, hái điều tính thành tiền là 4.550.000 đồng và đồng ý khấu trừ số tiền này cho anh V. Xét thấy, tổng số tiền anh V phải bồi thường cho ông T, bà C là 33.650.000 đồng, trong đó ông T, bà C đồng ý khấu trừ số tiền 4.550.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T, bà C về việc buộc anh V phải bồi thường số tiền 29.100.000 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên bác yêu cầu khởi kiện của ông T, bà C đối với số tiền 23.685.000 đồng còn lại là thiếu sót nhưng do không làm ảnh hưởng đến bản chất vụ án nên Hội đồng xét xử chỉ tuyên bổ sung và nêu ra để Tòa án cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[2.5]. Xét quan điểm của những người bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6]. Từ những vấn đề phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông T, bà C được chấp nhận một phần và Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh V thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí; trả lại cho anh V số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lý Văn V, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2023/DS-ST ngày 20-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

1. Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hầu A T và bà Vàng Thị C: Buộc anh Lý Văn V phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

cho ông Hầu A T và bà Vàng Thị C tổng số tiền 29.100.000đ *(hai mươi chín triệu một trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

1.2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hầu A T và bà Vàng Thị C về việc buộc anh Lý Văn V phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 23.685.000đ (*hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

2. Về án phí:

2.1. Anh Lý Văn V được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

2.2. Trả lại cho anh Lý Văn V số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số X ngày 11-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đắk Nông.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Tuy Đức;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên, đóng dấu)

Lê Văn Hữu